TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 18-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Chảo San On** và ông **Hồ Chử Dung**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phan Thị Thùy Dung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Phùng Việt Hùng**, Kiểm St viên Viện kiểm St nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lý A Đ, sinh năm 1982, tại huyện N, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lý A S, sinh năm 1957; Con bà: Cháng Thị C, sinh năm 1957.

Bị cáo có vợ Vàng Thị S, sinh năm 1977 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2019, tạm giam ngày 07/7/2019, có mặt.

2. Hừ A S, sinh năm 1985, tại huyện N, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hừ A D, đã chết; Con bà: Cháng Thị P, sinh năm 1952.

Bị cáo có vợ Cháng Thị Đ, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2019, tạm giam ngày 07/7/2019, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Vàng Thị S, sinh năm 1977, địa chỉ bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lý A Đ:** Ông Bùi Đình M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, xin xét xử vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hừ A S:** Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo Hừ A S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Hồ A D, sinh năm 1984, địa chỉ: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/6/2019, Lý A Đ ở bản N, xã N sang nhà Hừ A S cùng bản rủ S đi mua ma túy về sử dụng. Hừ A S nhất trí và bảo không có xe máy, nếu Đ chở đi thì đi. Cả hai thống nhất đi lên khu vực mốc 65 biên giới Việt Nam - Lào để tìm mua ma túy và tiền của ai thì người ấy mua. Lý A Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 27L1 - 000.39 chở Hừ A S đi vào mốc 65 biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Đến nơi, Đ và S giấu xe máy ở cạnh đường rồi vào rừng tìm mua ma túy. Hai bị cáo đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi các bị cáo không biết, địa chỉ. Qua giao dịch, S mua được của người đàn ông đó 01 gói Heroine và 02 viên Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng. Bị cáo Đ thấy S mua được ma túy cũng bảo người đàn ông đó bán cho bị cáo 300.000 đồng được một gói Heroine bằng ni lông màu trắng. Mua được ma túy, cả hai bị cáo sử dụng số ma túy trong gói mình mua được rồi quay về chỗ giấu xe máy lấy gói ma túy của mỗi người ra nhét vào trong hậu môn của mình. Giấu ma túy xong, bị cáo Đ lấy xe máy chở S mang theo

ma túy về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, hai bị cáo đi về đến khu vực bản Mới 2, xã Chà Cang, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Đồn Công an C làm nhiệm vụ kiểm tra. Nghi các bị cáo có giấu ma túy trong người, tổ công tác yêu cầu bị cáo Đ, bị cáo S tự giác giao nộp vật chứng nhưng Đ, S không chấp hành. Tổ công tác đưa cả hai bị cáo vào phòng khám đa khoa khu vực B kiểm tra, móc gói ma túy từ trong hậu môn của Đ và S đồng thời mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số 59/CT-VKSNP ngày 23/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lý A Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố Hừ A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17, 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý A Đ; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hừ A S.

Tuyên phạt bị cáo Lý A Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; tuyên phạt bị cáo Hừ A S từ 42 đến 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý A Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo Hừ A S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án từ 40 đến 45 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 19 giờ 20 phút ngày 28/6/2019 bút lục 02, 03 chứng minh bị cáo Lý A Đ, Hừ A S bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã Nà Hỳ tạm giữ của các bị cáo 02 gói ni lông màu trắng mở bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng đục nghi là Heroine và 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, 01 xe máy biển kiểm soát 27L1 - 00039 số máy 1224336, số khung 0181221.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 09, 10 thì khối lượng 01 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Lý A Đ là 1,36 gam, trích mẫu gửi giám định 0,16 gam.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 20 phút ngày 29/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 11, 12 thì khối lượng 01 gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Hừ A S là 3,64 gam, trích mẫu gửi giám định 0,16 gam. Khối lượng 02 viên nén màu hồng khi bắt quả tang Hừ A S là 0,18 gam gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Kết luận giám định số 739, 740/GĐ-PC09 ngày 07/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 62, 63 kết luận: Chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hừ A S và Lý A Đ gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hừ A S gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC danh mục II Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lý A Đ và Hừ A S có tội. Các bị cáo đã mua ma túy là Heroine và Methamphetamine tàng trữ mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ là người khởi xướng và sử dụng phương tiện của mình để giúp bị cáo S đi tìm và mua ma túy. Hai bị cáo đều sử dụng số tiền của mình để tự giao dịch và mua ma túy mà không chung nhau về số tiền cũng như khối lượng ma túy mà mỗi người mua được. Khi mua được ma túy, bị cáo Đ biết bị cáo S mua chất ma túy để sử dụng trái phép nhưng vẫn dùng phương tiện của bị cáo để chở S cùng chất ma túy thì bị cáo Đ đồng phạm với bị cáo S về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi của các bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính Sch độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm St nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lý A Đ, Hừ A S đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Lý A Đ là 1,36 gam Heroine. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy thu giữ của Hừ A S là 3,64 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà Lý A Đ phải chịu là 5,18 gam. Khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Hừ A S là 3,64 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 3,82 gam ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Lý A Đ và Hừ A S đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy. Các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy mà không từ bỏ đươc. Đây là nguyên nhân chính mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lý A Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Luật sư bào chữa cho bị cáo Hừ A S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án từ 40 đến 45 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm St viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, các bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lý A Đ và Hừ A S.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 05 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,32 gam không hoàn lại đối tượng giám định và 0,18 gam Methamphetamine, gửi giám định toàn bộ không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng này tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng là một chiếc xe máy biển kiểm soát 27L1 - 000.39 mang tên Lý A Đ. Chiếc xe này là tài sản thuộc quyền sở hữu chung của bị cáo và vợ bị cáo là Vàng Thị S, sinh năm 1977, địa chỉ bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên. Lý A Đ tự ý sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện phạm tội mà Vàng Thị S không biết. Áp dụng a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe nói trên, đồng thời trả lại 1/2 giá trị xe máy cho Vàng Thị S.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Lý A Đ và Hừ A S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vàng Thị S được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác:

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ các bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi các bị cáo không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17, 38; 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Lý A Đ; Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38; 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Hừ A S.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lý A Đ, Hừ A S** đều phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Lý A Đ 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 28/6/2019.

- Xử phạt bị cáo **Hừ A S 03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 28/6/2019.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 05 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,32 gam không hoàn lại đối tượng giám định. Vật chứng còn lại 4,68 gam và toàn bộ phần giấy nilon, phong bì niêm phong cũ được đựng trong phong bì niêm phong cũ, bắt ngày 28/6/2019. Heroine được đựng trong các phong bì có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 15 giờ 40 phút ngày 23/10/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe máy cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda màu đen, xám, biển kiểm soát 27L1 - 000.39 mang tên Lý A Đ. Trả lại cho chị Vàng Thị S, sinh năm 1977, địa chỉ bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên 1/2 giá trị chiếc xe máy xe máy nhãn hiệu Honda màu đen, xám, biển kiểm soát 27L1 - 000.39 mang tên Lý A Đ. Xe máy và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 15 giờ 40 phút ngày 23/10/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/11/2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các bị cáo, Luật sư;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn